

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

Số: 103 /SYT-NVY
V/v Báo cáo số liệu xét nghiệm
tải lượng vi rút ở trẻ nhiễm HIV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 11 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị

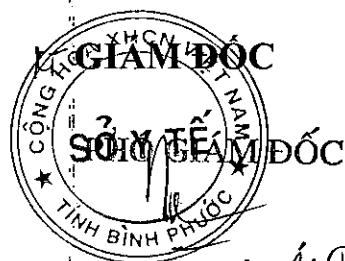
Thực hiện Công văn số 215/AIDS – DT ngày 03/4/2018 của Cục Phòng chống HIV/AIDS về việc Báo cáo số liệu xét nghiệm tải lượng vi rút ở trẻ nhiễm HIV (có văn bản kèm theo).

Sở Y tế giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh làm đầu mối phối hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện/ thị triển khai thực hiện.

Trân trọng!
[Signature]

Noi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các phó giám đốc Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Website SYT;
- Lưu VT, NVY(C 10.4).



Quách Ái Đức

chuyển:

BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG, CHỐNG
HIV/AIDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Ms. Anh
- Nguyễn
- Trần Thị Kế
- Số: 16 /AIDS-DT
VN: Báo cáo số liệu xét nghiệm tài
lượng vi-rút ở trẻ nhiễm HIV

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

(**SỞ Y TẾ VĨNH BÌNH PHƯỚC**)

DÉN Số ...223 Ngày 06/4/18

Chuyển..... Nhằm đánh giá hiệu quả điều trị bằng thuốc ARV, trong năm 2017 xét
Lưu hồ..... nghiệm tài lượng HIV thường quy đã được cung cấp cho người bệnh HIV đang
Ngày 8/4/18 điều trị thuốc ARV. Kết quả cho thấy 93% người đang điều trị ARV có tài lượng
HIV dưới ngưỡng ức chế. Tuy nhiên, chỉ có 87% trẻ đang điều trị ARV đạt được
kết quả này và 13% trẻ có tài lượng HIV trên ngưỡng ức chế.

N
—
Dđ triển khai các can thiệp phù hợp nhằm tăng cường đáp ứng điều trị
ARV hiệu quả ở trẻ em nhiễm HIV, hạn chế tình trạng thất bại điều trị, Cục
Phòng, chống HIV/AIDS đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố
trực thuộc trung ương chỉ đạo các đơn vị và cá nhân liên quan thực hiện các nội
dung sau:

1. Đối với các cơ sở y tế đang điều trị trẻ nhiễm HIV:

1.1 Thực hiện nghiêm túc các quy định điều trị cho trẻ em nhiễm HIV
được ban hành tại Quyết định số 5418/QĐ-BYT ngày 01/12/2017 về Hướng dẫn
Điều trị và Chăm sóc HIV/AIDS. Cụ thể, tập trung vào các nội dung sau:

- Tư vấn, hướng dẫn cách thức sử dụng thuốc ARV theo từng loại phác
đồ, đặc biệt đối với nhóm trẻ vị thành niên, người trực tiếp chăm sóc trẻ trong
mỗi lần trẻ đến khám, lĩnh thuốc.

- Tư vấn, hỗ trợ trẻ hoặc người người chăm sóc đưa trẻ đến khám đúng
hẹn, kịp thời điều chỉnh liều lượng thuốc, dạng dùng phù hợp với lứa tuổi, cân
nặng của trẻ.

- Lập danh sách tất cả các trường hợp trẻ đang điều trị ARV có tài lượng
HIV trên ngưỡng ức chế. Tư vấn tăng cường tuân thủ cho trẻ, người chăm sóc
trẻ, tiếp tục xét nghiệm tài lượng HIV lần 2, chuyển đổi phác đồ ARV kịp thời
nếu trẻ được chẩn đoán thất bại điều trị.

1.2. Thu thập thông tin về tài lượng HIV trên ngưỡng ức chế (1000 bản
sao/ml) ở trẻ đang điều trị thuốc ARV theo mẫu gửi kèm và gửi về cơ quan đầu
mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

2. Đối với cơ quan đầu mối về phòng, chống HIV/AIDS:

- Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật quản lý trẻ đang điều trị ARV, đặc biệt tập
trung vào nhóm trẻ có tài lượng HIV trên ngưỡng ức chế.



- Tổng hợp danh sách trẻ có tải lượng HIV trên ngưỡng ức chế gửi về Cục Phòng, chống HIV/AIDS (theo biểu mẫu đính kèm) bằng văn bản và bản báo cáo điện tử xin gửi vào địa chỉ e-mail dungvaac88@gmail.com trước ngày 25/4/2018.

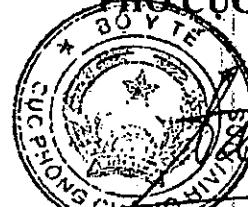
Chi tiết xin liên hệ BS. Trần Anh Dũng, Điện thoại: 0986.028.087

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Cơ quan đầu mối về phòng, chống HIV/AIDS của tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- BQL các dự án hỗ trợ PC HIV/AIDS (để phối hợp);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Thu Hương

Đơn thu thập thông tin về tải lượng HIV bệnh nhân trẻ em có tải lượng HIV trên 1000 copies/ml (số liệu thu thập đến 31/3/20

Tính:

Tên cơ sở châm sóc điều trị:

Số trẻ nhiễm HIV đang điều trị tại cơ sở:

Số trẻ đã được làm TLVC:

Tình trạng HIV		Xét nghiệm HIV lần 1		Xét nghiệm HIV lần 2		Xét nghiệm HIV lần 3		Xét nghiệm HIV lần 4		Xét nghiệm HIV lần 5		Xét nghiệm HIV lần 6		Xét nghiệm HIV lần 7		Xét nghiệm HIV lần 8		Xét nghiệm HIV lần 9		Xét nghiệm HIV lần 10	
Thứ tự	Điều kiện	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám	Đến khám								
1	(1) Không	(2) Có	(3) Không	(4) Có	(5) Không	(6) Có	(7) Không	(8) Có	(9) Không	(10) Có	(11) Không	(12) Có	(13) Không	(14) Có	(15) Không	(16) Có	(17) Không	(18) Có	(19) Không	(20) Có	(21) Không
2																					
3																					
4																					
5																					
6																					

Hướng dẫn:

- Có 1: Ghi số thứ tự từ 1-6
- Có 2: Ghi số mã BN hiện tại trên hồ sơ bệnh án
- Có 3: Ghi ngày tháng năm sinh được ghi nhận trong bệnh án của bệnh nhân
- Có 4: Ghi ngày tháng năm bắt đầu điều trị ARV trong Bệnh án hoặc Sổ ARV
- Có 5: Ghi phác đồ điều trị tại thời điểm hiện tại của bệnh nhân
- Có 6: Ghi ngày tháng năm của lần 1 Xét nghiệm HIV
- Có 7: Ghi kết quả Xét nghiệm HIV lần 1
- Có 8: Ghi ngày tháng năm của lần 2 Xét nghiệm HIV
- Có 9: Ghi Kết quả Xét nghiệm HIV lần 1 có kết quả trên 1000copies/ml (nếu có)
- Có 10: Ghi ngày tháng năm bắt đầu điều trị phác đồ đặc 2 trong Bệnh án hoặc Sổ ARV
- Có 11: Ghi cụ thể: phi số 1 là trẻ từ đến khám; số 2: là b/n/m/e tr/c; số 3: ghi cụ thể: Ông/bà/cho hàng...v.vv
- Có 12: Ghi cụ thể: Nhà xác, bệnh nặng, b/k/m/é m/át, không có b/k/m/é đ/é, thủ tục khám chia phái t/ép, m/át nhiều b/k/m/é gian/; b/k/m/é thông tin khi khám qua BHYT.....
- Có 13: Ghi quan hệ của người chăm sóc trẻ: B/k/m/é, Ông bà, họ hàng, người chăm sóc trong胎 và m/át c/áu.....